

Bản án số: 21/2019/HS-PT
Ngày 17 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo Chu Văn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Chu Văn T, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Xuân K và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thừa thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018 được tại ngoại, có mặt.

2. Chu Văn T1, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn K và bà Chu Thị C; có vợ Chu Thị P và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018 được tại ngoại, có mặt.

3. Trần Nguyên C, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá V (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Chu Thị L và 02 con; tiền án; tiền

sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018 được tại ngoại, có mặt.

4. Chu Văn H, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N và bà Chu Thị K; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 08/11/2018 được tại ngoại, có mặt.

5. Chu Ngọc N, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Chu Thị M; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018 được tại ngoại, có mặt.

6. Chu Đức M, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Lê Thị L; có vợ Hoàng Kim L và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Xuân P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/10/2018, Nguyễn Xuân P, Chu Văn T1, Trần Nguyên C đến quán của Chu Văn T tại thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam để ăn sáng. Trong quá trình ăn sáng, các bị cáo rủ nhau đi đánh bạc và có Chu Văn H đi cùng. H vay của T số tiền 10.000.000đ để chi tiêu cá nhân và đánh bạc. Sau đó, P lấy 01 tấm nỉ màu đỏ ở quán nhà T mang theo, còn T đi mua tú lơ khơ và nước uống. Khi ra đến cánh đồng thôn K, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; P, C, T, H trải tấm nỉ đỏ ra bờ nương rồi cùng nhau thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây. Quá trình chơi đánh bạc do trời có gió to nên C gọi điện cho T1 để mang bạt ra che, T1 vào quán của T lấy 01 tấm bạt đi ra buộc lên che gió rồi ngồi xuống cùng chơi với P, T, C, H đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ không chơi nữa.

Tiếp đó khoảng 08 giờ ngày 01/11/2018, Nguyễn Xuân P, Trần Nguyên C, Chu Văn T1, Chu Văn T lại rủ nhau đi đánh bạc, P gọi điện rủ Chu Ngọc N đến quán của T. N đến thì thấy nhóm của P chuẩn bị đi đánh bạc nên đi ra mua một bộ tú lơ khơ và nước uống. Sau đó N cùng P, T1, T đi ra cánh đồng thôn K, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam trải tấm nỉ đỏ ra rồi cùng nhau thống nhất cách

thức đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây. Chơi được một lúc thì Chu Văn H cùng Chu Đức M mang tấm bạt màu xanh lấy ở nhà T ra buộc căng lên để che gió. Sau đó H, M ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với P, T1, T, N, được một lúc thì Trần Nguyên C đi đến và cùng tham gia đánh bạc đến chiều cùng ngày tất cả nghỉ không chơi nữa.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Nguyễn Xuân P, Trần Nguyên C, Chu Văn T1, Chu Văn T tiếp tục rủ nhau đi đánh bạc. Trên đường đi T mua một bộ tú lơ khơ và nước uống, khi ra đến cánh đồng thôn K, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì P, C, T1, T trải tấm nỉ đỏ, buộc tấm bạt màu xanh để chắn gió. P, C, T1, T cùng thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây. Sau đó Chu Văn H đến nhưng chưa chơi. Khi P, T, T1, C đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang.

Trong các lần đánh bạc, các bị cáo đã thống nhất cách thức chơi ba cây và tỷ lệ thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ từ quân bài A đến 9. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái (cầm chương) sẽ chia cho mỗi người ba quân bài để cộng điểm, 10 điểm là cao nhất, nếu điểm cộng trên 10 điểm sẽ lấy điểm hàng đơn vị. Nếu điểm người chơi bằng nhau thì sẽ so sánh chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Khi bắt đầu chơi, người chơi sẽ đặt cửa thấp nhất là 100.000đ, người cầm chương sẽ chịu thắng thua với những người còn lại, trả tiền cho những người có điểm cao hơn, thu tiền của những người có điểm thấp hơn tương ứng với số tiền người chơi đặt, nếu người chơi nào được 10 điểm thì sẽ cầm chương và được người cầm chương trước đó trả gấp đôi số tiền đã đặt và ngược lại. Ngoài ra trong ván chơi mỗi người sẽ bỏ ra số tiền 100.000đ vào giữa (gọi là gà), nếu trong ván chơi đó ai có điểm cao nhất sẽ được ăn số tiền ở trong gà.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tấm bạt màu xanh - vàng bằng chất liệu tổng hợp kích thước 380x560cm; 01 tấm nỉ đỏ kích thước 169 x 150cm bằng chất liệu tổng hợp; 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài và số tiền 25.033.000đ.

Thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Xuân P: 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 440.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen BKS: 90B1-444...

Thu giữ tại vị trí ngồi của Chu Văn T: 01 chiếc ví giả da màu đen (bên trong không có tài liệu đồ vật gì).

Thu giữ tại vị trí ngồi của Chu Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen; 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong ghi Cefiro và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen BKS: 90F8-54...

Thu giữ tại vị trí ngồi của Trần Nguyên C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 90B1-708...

Thu giữ của Chu Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc; 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 4.200.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh ngọc BKS: 90B2-271...

Ngày 08/11/2018, Chu Đức M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc. Thu giữ của Chu Đức M số tiền 300.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

Ngày 31/10/2018, Nguyễn Xuân P sử dụng 1.000.000đ; Chu Văn T sử dụng 6.000.000đ; Chu Văn T1 sử dụng 5.000.000đ; Trần Nguyên C sử dụng 2.000.000đ; Chu Văn H sử dụng 4.900.000đ để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 31/10/2018 là 18.900.000đ.

Ngày 01/11/2018, Nguyễn Xuân P sử dụng 5.000.000đ; Chu Văn T sử dụng 13.000.000đ; Chu Văn T1 sử dụng 5.000.000đ; Trần Nguyên C sử dụng 3.000.000đ; Chu Văn H sử dụng 1.800.000đ; Chu Đức M sử dụng 1.400.000đ; Chu Ngọc N sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 01/11/2018 là 31.200.000đ.

Ngày 02/11/2018, Nguyễn Xuân P, Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C sử dụng số tiền 25.473.000đ để đánh bạc (gồm số tiền thu trên chiếu là 25.033.000đ và số tiền 440.000đ thu trong ví của Nguyễn Xuân P).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C, Chu Văn H, Chu Ngọc N và Chu Đức M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với T, T1, C, H); điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với P); điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với N).

Xử phạt: Các bị cáo Chu Văn T 15 (mười lăm) tháng tù (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018); Chu Văn T1 và Trần Nguyên C mỗi bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù (đều được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018); Chu Văn H 13 (mười ba) tháng tù (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 08/11/2018); Chu Ngọc N 09 (chín) tháng tù (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018); Chu Đức M 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo đều được tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 15 (mười lăm) tháng tù; phạt bổ sung các bị cáo từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Các ngày 18 và 19 tháng 3 năm 2019, bị cáo Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C, Chu Văn H, Chu Ngọc N và Chu Đức M đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C đều thừa nhận có hành vi cùng với Nguyễn Xuân P, Chu Văn H, Chu Ngọc N và Chu Đức M đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây tại cánh đồng thôn K, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cụ thể: Ngày 31/10/2018, P, T, T1, C và H đánh bạc với số tiền 18.900.000đ; Ngày 01/11/2018, P, T, T1, C, H, N và M đánh bạc với số tiền 31.200.000đ; Ngày 02/11/2018, P, T, T1, C đánh bạc với số tiền 25.437.000đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C, Chu Văn H, Chu Ngọc N và Chu Đức M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo nhận thấy: Bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ; bị cáo T1, C, H và N đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Chu Văn T, Chu Đức M có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, các bị cáo không chịu lao động tu dưỡng bản thân để làm giàu một cách chính đáng mà đi vào con đường vi phạm pháp luật. Trong vụ án các bị cáo T, T1, C, H tham gia đánh bạc nhiều lần phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Ngọc N bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã sau đó mới đầu thú. Cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động

chính trong gia đình; bị cáo T, T1, C, M, N có người thân tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương; riêng bị cáo T và T1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo N, M sau khi phạm tội đã đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Ngọc N được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Chu Văn T 15 tháng tù, Chu Văn T1 và Trần Nguyên C mỗi bị cáo 14 tháng tù, Chu Văn H 13 tháng tù, Chu Đức M 10 tháng tù và Chu Ngọc N 09 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn T1, Trần Nguyên C, Chu Văn H, Chu Đức M và Chu Ngọc N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 35 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T, T1, C, H, N, M); điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với T, T1, C, H); điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với N).

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018).

Bị cáo Chu Văn T1 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi

hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018).

Bị cáo Trần Nguyên C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018).

Bị cáo Chu Văn H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 08/11/2018).

Bị cáo Chu Đức M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Chu Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/11/2018 đến ngày 20/11/2018).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Chu Văn T, Chu Văn T, Trần Nguyên C, Chu Văn H, Chu Đức M và Chu Ngọc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các bị cáo; Bộ phận HCTP,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy